

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### I. Giới thiệu về gói thầu

#### 1. Giới thiệu chung

- Dự án: Lộ GTNT Ấp An Đức (Cầu Tam Thuận cũ đến cổng Nga Cư nằm ngoài đê).
- Địa điểm xây dựng: Ấp An Đức, xã Đại Ngãi, thành phố Cần Thơ.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Xây dựng công trình
- Loại công trình: Công trình giao thông nông thôn, cấp B.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Đại Ngãi.
- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách địa phương. (Vốn xỏ số kiến thiết)
- Phạm vi công việc của gói thầu: Căn cứ theo bản vẽ thiết kế được duyệt.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

#### 2. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

##### 2.1. Quy mô:

- Chiều dài tuyến:  $L = 706,6$  m.
- Tải trọng thiết kế: Xe 2,5 tấn.
- Vận tốc thiết kế: 15 km/h.
- Bề rộng mặt đường: 3,5 m. Bề rộng lề đường mỗi bên trung bình: 0,75 m.
- Độ dốc ngang mặt đường:  $i = 2\%$ .
- Độ dốc ngang lề đường:  $i = 4\%$ .
- Rãnh thoát nước trên tuyến.

##### 2.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

\* *Xây dựng mặt đường:*

- *Kết cấu mặt đường:*

- + *Lớp bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 dày 14 cm.*
- + *Tấm nilon lót đan.*
- + *Lớp cát nền dày 10 cm,  $K = 0,9$ .*
- + *Mặt đường hiện trạng bù vênh cát còn.*

\* *Lề đường:* Sử dụng lại 100% đất đào lòng, lề đường để đắp lề đưng đầm chặt  $K = 0,85$ ; Khối lượng thiêu sẽ đào khuôn đường để đắp lề và bù lại bằng cát trở lại và phải được sự đồng ý của TVGS.

\* *Xây mới công:*

- Loại cống: BTCT ly tâm đúc sẵn, đường kính cống D1000 hoạt tải H10-
- Gói cống sử dụng gói cống đỡ tại chỗ liền khối chạy suốt chiều dài cống bằng bê tông đá 1x2 mac 200 đặt trên lớp bê tông lót đá 4x6 mac 150 dày 10cm, lớp cát đệm đầu cừ dày 10cm. Nền cống gia cố cừ tràm L=4,5m, ĐK(8-10) cm, đóng 25 cây /m2 trong phạm vi gói cống.
- Đầu cống có cửa xả bằng bê tông đá 1x2 mac 200 bao gồm tường đầu, tường cánh và sân cống nằm trên lớp bê tông lót đá 4x6 mac 150 dày 10cm, lớp cát đệm đầu cừ dày 10cm. Sân cống gia cố cừ tràm L=4,5 m, ĐK(8-10) cm, đóng 16 cây /m2.

**3. Thời hạn hoàn thành:** Theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

**II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:** **Tối thiểu 90 ngày.**

### III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam hiện hành.

**1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:** Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn còn hiệu lực. Các đề xuất chung chung không rõ ràng sẽ không được xem xét đánh giá.

**2. Phương pháp tổ chức thi công:** Nhà thầu tự đề xuất tuân thủ đúng quy định hiện hành và bản.

### 3. Vật liệu, vật tư sử dụng cho công trình:

Stt	Tên vật tư	Xuất xứ
1	Cát	Vũng Tàu hoặc An Giang hoặc Đồng Tháp
2	Đá	Vũng Tàu hoặc An Giang hoặc Cô tô
3	Thép	Việt Mỹ hoặc Miền Nam
4	Xi măng	Hà Tiên hoặc Tây Đô

**4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng:** Nhà thầu phải đề xuất biện pháp chi tiết, rõ ràng, đúng quy định hiện hành.

**5. Yêu cầu khác:** Cam kết tỷ lệ tiết kiệm theo tinh thần công văn số 9886/VPCP-KTTH ngày

13 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Chính Phủ, tại khoản 3.

### IV. Các bản vẽ: Đính kèm E-HSMT.